TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 21-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Thuỷ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh năm 1994 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn M, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Hoàng Văn S và bà Phạm Thị C; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 07 ngày 29/10/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt Hoàng Văn N 42 tháng tù về tội Cướp tài sản, bị cáo chấp hành xong phần án phí ngày 12/12/2014, hình phạt chính ngày 01/11/2017. Đã được xóa án tích.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định tạm giam số 53/HSST-QĐTG ngày 22/3/2022 của Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

* *Bị hại*: Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 2001;

Trú tại: Thôn T, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1981;

Trú tại: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991;

Trú tại: Số 870 N, khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ Anh Cao Hoà A, sinh năm 1990 và chị Lê Thị Kim D, sinh năm 1990;

Đều trú tại: Thôn H, xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị D: Anh Cao Hoà A, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn H, xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương (Văn bản uỷ quyền lập ngày 23/02/2022). Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Anh Lê Tuấn Đ; Vắng mặt.

+ Anh Lê Đình S; Vắng mặt.

+ Anh Vương Văn L; Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Thanh Ph; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/10/2021, anh Nguyễn Đức K đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH125i, màu trắng đen, biển kiểm soát 34C1-456.45 (là xe của K) đến phòng trọ của Hoàng Văn N ở số 18 đường N, khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương chơi. Tại đây, K thấy N cùng anh Lê Tuấn Đ, sinh năm 1988, nơi cư trú: Khu dân cư K, phường C, thành phố C; Lê Đình S, sinh năm 1998, trú tại: KDC L, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Lương Văn L, sinh năm 2002, trú tại: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Hoàng Thanh P, sinh năm 2002, trú tại: Thôn T, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương và bạn gái của N tên Yến N (không rõ nhân thân, lý lịch) đang ngủ ở phòng của N. Thấy vậy anh K dựng xe ở phía trước cửa phòng trọ của N, để chùm chìa khóa xe ở ô thoáng vách ngăn giữa phòng khách với phòng ngủ và để chiếc điện thoại Iphone X màu trắng ngay cạnh đầu K và ngủ

cùng mọi người. Khoảng 09 giờ cùng ngày, N ngủ dậy, thấy mọi người đang ngủ, N nhìn thấy chiếc xe mô tô, chùm chìa khóa xe và chiếc điện thoại của K, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy và điện thoại của anh K để bán lấy tiền. N liền lấy chiếc điện thoại Iphone X màu trắng của K ở cạnh đầu K cất vào túi quần đang mặc và lấy chùm chìa khóa xe mô tô ở ô thoáng, đi ra cửa, mở khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125i, màu trắng BKS: 34C1-456.45 của K và đi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Tiến T, địa chỉ: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương để bán chiếc điện thoại Iphone X (không lắp sim). Khi gặp anh T, N nói dối anh T là điện thoại của N, anh T đã đồng ý mua chiếc điện thoại Iphone X với số tiền là 2.000.000đồng. Sau đó N tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS: 34C1-456.45 đến nhà anh Nguyễn Văn T1, trú tại: Số 870 N, khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương hỏi vay tiền anh T1, anh T1 có hỏi N "*vay bao nhiêu tiền, có giấy tờ xe không*", N nói "*em vay 21.000.000 đồng*" và N mở cốp xe lấy giấy tờ xe ra đưa cho anh T1 (giấy tờ xe của anh K vẫn để trong cốp xe mô tô), anh T1 đồng ý cho N mượn tiền, N hẹn anh T1 chiều cầm tiền đến trả để lấy xe về. Khoảng 12 giờ cùng ngày, do có quen biết và biết anh Cao Hòa A đang muốn mua xe SH đã qua sử dụng nên N gọi điện thoại cho anh A nói dối anh A có chiếc xe muốn bán hộ thằng em và thỏa thuận bán chiếc xe trên cho anh A với giá 55.000.000đồng, anh A đồng ý mua. N bảo anh A đến gặp anh T để lấy xe và đưa cho anh T số tiền 21.000.000 đồng là tiền N vay của anh T1 thì anh A đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, N gặp anh A ở khu nhà văn hoá gần Huyện đội T, huyện T, tỉnh Hải Dương, viết 01 giấy tờ bán xe cho anh A và lấy số tiền 34.000.000 đồng. Sau khi bán điện thoại và xe mô tô N đã tiêu sài hết số tiền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 68 ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Chí Linh kết luận:

Tại thời điểm ngày 03/10/2021: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH 125i, màu trắng đen, BKS 34C1-456.45, số máy JF95E0070540, số khung RLHJF9504MY003653 trị giá 75.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone X, dung lượng 64GB, màu trắng trị giá 6.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo Hoàng Văn N chiếm đoạt ngày 03/10/2021 là 81.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-CL ngày 27/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127, Điều 131, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 36 – 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải trả lại cho anh Cao Hoà A và chị Lê Thị Kim D số tiền 55.000.000 *(Năm mươi lăm triệu)* đồng. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000 *(Hai triệu bẩy trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 03/10/2021, tại phòng trọ của Hoàng Văn N ở số nhà 18 đường N, KDC H,

phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, N có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức K (đang ngủ) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe: SH 125i, màu trắng đen, BKS: 34C1-456.45 trị giá 75.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone X trị giá 6.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản N chiếm đoạt là 81.000.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, do muốn có tiền tiêu xài, nên vẫn cố ý thực hiện và đã chiếm đoạt của anh K tổng giá trị tài sản là 81.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự: Không.

[6] Xét bị cáo có 01 tiền án về tội Cướp tài sản, mặc dù đã được xoá án tích, nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Ngoài ra, ngày 22/3/2022, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án chưa có hiệu lực pháp luật). Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Người bị hại anh Nguyễn Đức K đã nhận lại xe mô tô Honda SH125i, BKS: 34C1-456.45; đối với chiếc điện thoại IphoneX N đã bán cho anh T, anh T bán cho khách (không rõ nhân thân, lý lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra ra thông báo truy tìm nhưng chưa thu giữ được, anh K xác định chiếc điện thoại có giá trị không lớn, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết. Đối với chiếc điện thoại và số sim điện thoại của N đã bị

đánh rơi mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra thông báo truy tìm nhưng chưa thu giữ được.

Anh Cao Hoà A và chị Lê Thị Kim D yêu cầu bị cáo N trả lại số tiền mua xe mô tô Honda SH125i, BKS: 34C1-456.45 là 55.000.000 đồng. Xét thấy, khi anh A, chị D mua xe của N không biết xe mô tô do N trộm cắp có được, anh A, chị D tự nguyện giao nộp lại xe mô tô cho Công an thành phố Chí Linh, đến nay bị cáo chưa trả lại số tiền 55.000.000đồng cho anh A, chị D nên anh A, chị D yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 55.000.000đồng là phù hợp, cần được chấp nhận.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn T1 là người cho N vay tiền; anh Cao Hòa A, chị Lê Thị Kim D là người mua chiếc xe Honda SH125i; anh Nguyễn Tiến T là người mua chiếc điện thoại của N thì anh T1, anh A, chị D, anh T không biết tài sản do N phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội và phải trả lại tài sản cho anh A, chị D nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127, Điều 131, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 42 *(Bốn mươi hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải trả lại cho anh Cao Hoà A và chị Lê Thị Kim D, đều trú tại: Thôn H, xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương số tiền 55.000.000 *(Năm mươi lăm triệu)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000 *(Hai triệu bẩy trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh (01);
- VKSND tỉnh Hải Dương (01);
- Chi cục THADS TP. Chí Linh (01);
- Công an thành phố Chí Linh (03);
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương (01);
- Bị cáo (01); người bị hại (01); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (03);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (01);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thị Luyến